

sản xuất, kinh doanh thuốc trong toàn quốc. Xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

Nhận được Chỉ thị này, Cục trưởng Cục Quản lý dược Việt Nam, Chánh Thanh tra Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng Y tế ngành phải tổ chức triển khai thực hiện ngay và báo cáo kết quả lên Bộ trưởng Bộ Y tế./.

Bộ trưởng Bộ Y tế

**TRẦN THỊ TRUNG CHIẾN**

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM**

**QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1133/2003/QĐ-NHNN ngày 30/9/2003 về việc ban hành Quy chế thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất.**

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG  
NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 12 tháng 12 năm 1997 và*

*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2003;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 12 tháng 12 năm 1997;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 2 Nghị định số 90/1998/NĐ-CP ngày 07/11/1998 của Chính phủ ban hành Quy chế Quản lý vay và trả nợ nước ngoài;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2003.

**Điều 3.** Đối với các hợp đồng hoán đổi lãi suất được ký kết trước ngày Quyết định này có hiệu lực theo văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, thì các bên tiếp tục thực hiện theo các điều khoản đã ký kết cho đến khi thanh lý hợp đồng hoặc thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng hoán đổi lãi suất phù hợp với quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

09639840

Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com



**Điều 4.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) ngân hàng thương mại, Tổng Giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước  
*Phó Thống đốc*

PHÙNG KHẮC KẾ

## **QUY CHẾ Thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 1133/2003/QĐ-NHNN ngày 30/9/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).*

### **Điều 1.** Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất giữa ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, ngân hàng liên doanh (sau đây gọi tắt là ngân hàng) với doanh nghiệp được thành lập, hoạt động theo pháp luật Việt Nam (sau

đây gọi tắt là doanh nghiệp), giữa các ngân hàng với nhau, giữa ngân hàng với tổ chức tín dụng ở nước ngoài. Các giao dịch hoán đổi lãi suất được thực hiện theo quy định tại Quy chế này, phù hợp với thông lệ quốc tế nhưng không trái với pháp luật Việt Nam.

2. Các doanh nghiệp vay vốn nước ngoài theo quy định tại Nghị định số 90/1998/NĐ-CP ngày 07/11/1998 của Chính phủ ban hành Quy chế Quản lý vay và trả nợ nước ngoài thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất với bên cho vay nước ngoài, tổ chức khác của nước ngoài theo thông lệ quốc tế và pháp luật nước ngoài, nhưng không trái với quy định pháp luật Việt Nam.

### **Điều 2.** Mục đích hoán đổi lãi suất

Các ngân hàng và doanh nghiệp thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất nhằm phòng ngừa, hạn chế rủi ro do biến động của lãi suất thị trường.

### **Điều 3.** Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. *Tổ chức tín dụng ở nước ngoài* bao gồm các ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, ngân hàng đầu tư, ngân hàng phát triển và các tổ chức tài chính - tín dụng khác được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài, hoặc do các tổ chức quốc tế thành lập và được pháp luật Việt Nam công nhận.

2. *Giao dịch hoán đổi lãi suất* là việc các bên giao kết hợp đồng với nhau, theo



đó mỗi bên cam kết thanh toán cho bên kia khoản tiền lãi tính theo lãi suất thả nổi hay lãi suất cố định trên cùng một khoản nợ gốc trong cùng một khoảng thời gian.

3. *Nợ gốc của một giao dịch hoán đổi lãi suất* là số tiền mà các bên thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất thỏa thuận làm cơ sở để tính số lãi thả nổi, số lãi cố định và số lãi ròng hoán đổi lãi suất.

4. *Lãi suất thả nổi* là mức lãi suất thay đổi trong thời hạn hợp đồng hoán đổi lãi suất trên cơ sở lãi suất thị trường và do các bên thỏa thuận.

5. *Lãi suất cố định* là mức lãi suất do các bên thỏa thuận không thay đổi trong thời hạn hợp đồng hoán đổi lãi suất.

6. *Số lãi thả nổi* là số tiền lãi tính theo nợ gốc và lãi suất thả nổi mà một bên tham gia hợp đồng cam kết thanh toán cho bên kia.

7. *Số lãi cố định* là số tiền lãi tính theo nợ gốc và lãi suất cố định mà một bên tham gia hợp đồng cam kết thanh toán cho bên kia.

8. *Số lãi ròng từng kỳ* của một hợp đồng hoán đổi lãi suất là chênh lệch giữa số lãi được nhận và số lãi phải trả của từng kỳ thanh toán của hợp đồng đó.

9. *Kỳ hạn thanh toán số lãi ròng* là khoảng thời gian trong thời hạn hợp đồng hoán đổi lãi suất có hiệu lực đã được thỏa thuận giữa các bên, mà tại cuối mỗi khoảng thời gian đó, các bên thực hiện việc thanh toán cho nhau số lãi ròng.

**Điều 4.** Các trường hợp thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất

1. Hoán đổi lãi suất Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ giữa ngân hàng với doanh nghiệp vay vốn tại ngân hàng đó.

2. Hoán đổi lãi suất Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ giữa ngân hàng với doanh nghiệp vay vốn tại tổ chức tín dụng khác, vay vốn của nước ngoài.

3. Hoán đổi lãi suất Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ giữa các ngân hàng với nhau.

4. Hoán đổi lãi suất ngoại tệ giữa ngân hàng với tổ chức tín dụng ở nước ngoài.

**Điều 5.** Điều kiện thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất

1. Đối với ngân hàng phải có đủ các điều kiện:

a) Có vốn tự có từ 200 tỷ đồng hoặc giá trị tương đương trở lên.

b) Đã có quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất, trong đó gồm cả biện pháp phòng ngừa rủi ro.

c) Có tổng lãi ròng các giao dịch hoán đổi lãi suất là số dương; trường hợp tổng lãi ròng này là số âm thì tối đa bằng 5% vốn tự có của ngân hàng đó.

d) Đối với trường hợp thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất ngoại tệ, thì phải được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép hoạt động ngoại hối.

2. Đối với doanh nghiệp phải có đủ các điều kiện:



a) Có giao dịch vay vốn, thuê mua tài chính hoặc mua hàng hóa trả chậm được thực hiện.

b) Có khả năng tài chính hoặc thực hiện các biện pháp bảo đảm do hai bên thỏa thuận để thực hiện nghĩa vụ thanh toán số lãi ròng phải trả cho ngân hàng.

**Điều 6.** Giới hạn về thời hạn và số nợ gốc hoán đổi lãi suất đối với một doanh nghiệp

1. Thời hạn của một hợp đồng hoán đổi lãi suất phải phù hợp với thời hạn của khoản vay gốc, nhưng tối đa là 5 năm kể từ ngày hợp đồng đó có hiệu lực. Kết thúc thời hạn này, các bên căn cứ vào nhu cầu và điều kiện thị trường có thể gia hạn hợp đồng, hoặc sửa đổi các thỏa thuận bằng phụ lục hợp đồng, hoặc thanh lý hợp đồng để ký kết hợp đồng hoán đổi lãi suất mới.

2. Số nợ gốc của các hợp đồng hoán đổi lãi suất đối với một doanh nghiệp không vượt quá 30% vốn tự có của ngân hàng.

**Điều 7.** Lãi suất hoán đổi

Các bên thỏa thuận mức lãi suất cố định và lãi suất thả nổi để thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất.

**Điều 8.** Xác định số lãi ròng từng kỳ và tổng lãi ròng

1. Số lãi ròng từng kỳ của một hợp đồng hoán đổi lãi suất là chênh lệch giữa số lãi được nhận và số lãi phải trả trong kỳ của hợp đồng đó, được xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{rcccl} \text{Số lãi ròng} & & \text{Số lãi được} & & \text{Số lãi} \\ \text{từng kỳ} & = & \text{nhận từng} & - & \text{phải trả} \\ & & \text{kỳ} & & \text{từng kỳ} \\ \\ \text{Số lãi} & & \text{Số} & & \text{Số} \\ \text{được nhận} & & \text{đư} & & \text{ngày} \\ \text{hoặc phải} & = & \text{nợ} & \times & \text{tính lãi} \\ \text{trả từng} & & \text{gốc} & & \text{trong kỳ} \\ \text{kỳ} & & & & \\ & & & & \text{Lãi suất} \\ & & & & \text{cố định} \\ & & & & \text{hoặc} \\ & & & & \text{thả nổi} \end{array}$$

2. Tổng lãi ròng các giao dịch hoán đổi lãi suất của ngân hàng tại một thời điểm là tổng số lãi ròng của tất cả các hợp đồng hoán đổi lãi suất đang còn hiệu lực thực hiện tại thời điểm đó.

Số lãi ròng của một hợp đồng hoán đổi lãi suất tại một thời điểm là tổng các số lãi ròng từng kỳ của các kỳ còn hiệu lực thực hiện của hợp đồng hoán đổi lãi suất, tính theo lãi suất cố định đã thỏa thuận và lãi suất thả nổi tại thời điểm đó.

**Điều 9.** Thanh toán số lãi ròng từng kỳ

1. Các bên thanh toán cho nhau tiền lãi ròng từng kỳ phát sinh từ hợp đồng hoán đổi lãi suất đã được ký kết.

2. Kỳ hạn thanh toán tiền lãi ròng do các bên thỏa thuận, tối đa là 01 năm.

3. Khi thanh toán tiền lãi ròng bằng ngoại tệ, các bên thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.

4. Khi thanh toán tiền lãi ròng ra nước ngoài, các bên thực hiện theo quy định pháp luật về chuyển tiền ra nước ngoài.

**Điều 10.** Hợp đồng hoán đổi lãi suất



Các giao dịch hoán đổi lãi suất phải được lập thành hợp đồng hoán đổi lãi suất. Hợp đồng hoán đổi lãi suất do các bên thỏa thuận, phù hợp với quy định của Quy chế này, pháp luật khác có liên quan và thông lệ quốc tế (Hợp đồng mẫu của Hiệp hội Hoán đổi và Phái sinh Quốc tế), có các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên, địa chỉ, số điện thoại, fax và đại diện của các bên giao kết hợp đồng.
2. Số nợ gốc, lãi suất, lịch thanh toán gốc và lãi của khoản nợ gốc.
3. Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng.
4. Mức lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.
5. Kỳ hạn thanh toán số lãi ròng.
6. Việc tính số lãi ròng từng kỳ và phương thức thanh toán.
7. Mức ký quỹ, đặt cọc của doanh nghiệp (nếu có) để đảm bảo thanh toán lãi ròng.
8. Các trường hợp chấm dứt hợp đồng trước hạn.
9. Thủ tục thanh lý hợp đồng.

**Điều 11.** Hạch toán kế toán và dự phòng rủi ro

1. Ngân hàng thực hiện hạch toán kế toán các giao dịch hoán đổi lãi suất và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
2. Doanh nghiệp thực hiện hạch toán kế toán các giao dịch hoán đổi lãi suất và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định

của pháp luật có liên quan về kế toán - tài chính doanh nghiệp.

**Điều 12.** Đăng ký và báo cáo việc thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất.

1. Các ngân hàng có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này, khi lần đầu thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất phải thông báo bằng văn bản đăng ký thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Chính sách tiền tệ).

2. Định kỳ hàng tháng, chậm nhất vào ngày 10 tháng kế tiếp, các ngân hàng đã đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất, có trách nhiệm gửi báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Chính sách tiền tệ) theo Phụ lục kèm theo Quy chế này.

**Điều 13.** Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy chế này, các quy định của văn bản pháp luật có liên quan và thông lệ quốc tế, các ngân hàng ban hành Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất phù hợp với điều kiện, đặc điểm và khả năng tài chính của mình.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

KT. Thống đốc Ngân hàng  
Nhà nước  
Phó Thống đốc

PHÙNG KHẮC KẾ

Tên NHTM báo cáo: .....

Ngày gửi: trước ngày 10 tháng kế tiếp.

Nơi nhận: Vụ Chính sách tiền tệ - NHNN

49 Lý Thái Tổ - Hà Nội; Điện thoại: 04 - 824 6955; Fax: 04 - 824 0132.

**BÁO CÁO CÁC GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI LÃI SUẤT ĐANG CÒN HIỆU LỰC THỰC HIỆN**  
**THÁNG ..... NĂM 200.....**

Hợp đồng hoán đổi lãi suất	Tên khách hàng	Số nợ gốc theo hợp đồng	Lãi suất hoán đổi		Thời hạn hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Ngày có hiệu lực của hợp đồng	Kỳ hạn thanh toán lãi ròng	Tích lũy lãi ròng đã thanh toán (-) / đã nhận (+)
			Lãi suất được nhận	Lãi suất phải trả					
<b>I. Hợp đồng hoán đổi lãi suất với doanh nghiệp</b>									
- Hợp đồng 1									
- Hợp đồng 2									
- Hợp đồng ...									
<b>Cộng I</b>									
<b>II. Hợp đồng hoán đổi lãi suất với NHTM khác</b>									
- Hợp đồng 1									
- Hợp đồng 2									
- Hợp đồng ...									
<b>Cộng II</b>									
<b>Tổng cộng</b>									

Người lập biểu

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Tổng Giám đốc (Giám đốc)

(Ký tên, đóng dấu)